

Họ và tên: Lớp:.....

PHIẾU LUYỆN TỪ VÀ CÂU (số 1)

***Chọn đáp án đúng:**

Bài 1: Đặt câu hỏi cho bộ phận câu được in đậm:

- a. **Trên cành cao**, chim kêu ríu rít.
A. Ở đâu chim kêu ríu rít?
B. Khi nào, chim kêu ríu rít?
C. Chim kêu ríu rít vì sao?
- b. **Hôm ấy**, bầu trời Côn Đảo trong buổi bình minh rất đẹp.
A. Vì sao bầu trời Côn Đảo trong buổi bình minh rất đẹp?
B. Ở đâu bầu trời Côn Đảo trong buổi bình minh rất đẹp?
C. Khi nào bầu trời Côn Đảo trong buổi bình minh rất đẹp?
- c. **Xấu hổ quá**, Thỏ chạy vọt về nhà.
A. Lúc nào Thỏ chạy vọt về nhà?
B. Vì sao Thỏ chạy vọt về nhà?
C. Thỏ chạy vọt về nhà để làm gì?
- d. **Cuối buổi chiều**, dòng sông Hương thơ mộng lạ thường.
A. Dòng sông Hương thơ mộng lạ thường khi nào?
B. Ở đâu dòng sông Hương thơ mộng lạ thường?
C. Vì sao dòng sông Hương thơ mộng lạ thường?
- e. Rễ cây hút chất màu dưới đất **để nuôi cây lớn**.
A. Rễ cây hút chất màu dưới đất làm gì?
B. Rễ cây hút chất màu dưới đất để làm gì?
C. Rễ cây hút chất màu dưới đất vì sao?

Bài 2: Các câu sau thuộc mẫu câu nào?

- a. Cơ quan sinh sản của cây thường có màu sắc và hương thơm.
A. Ai là gì? B. Ai làm gì? C. Ai thế nào?
- b. Hương cà phê làm cho Đắc Lắc trở nên quyến rũ và đáng yêu hơn.
A. Ai là gì? B. Ai làm gì? C. Ai thế nào?
- c. Ong bướm từ khắp nơi tìm về hút nhụy.
A. Ai là gì? B. Ai làm gì? C. Ai thế nào?
- d. Khi mặt trời vừa nhô lên, trên cành cây, lũ chim đã cất cao tiếng hót gọi bầy.
A. Ai là gì? B. Ai làm gì? C. Ai thế nào?

Bài 3: Tìm từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm điền vào ô trống thích hợp:

- a. Những cánh mai vàng, mỏng manh.

Từ chỉ sự vật	Từ chỉ hoạt động	Từ chỉ đặc điểm

- b. Mẹ em nấu ăn rất ngon.

Từ chỉ sự vật	Từ chỉ hoạt động	Từ chỉ đặc điểm

Câu 4: Đọc đoạn văn sau và cho biết dòng nào gồm các từ chỉ đặc điểm:

Đêm hôm đó, trời mưa dai dẳng, gió lớn và tuyết rơi. Sáng hôm sau, Giôn – xi buồn bã nhìn ra cửa sổ. Nhưng ô kìa, vẫn còn một chiếc lá thường xuân nửa vàng nửa xanh vẫn dũng cảm bám chặt trên cành cây khẳng khiu.

- a. dai dẳng, buồn bã, bám chặt, đậu
- b. mưa, rơi, nhìn, đậu
- c. dai dẳng, lớn, dũng cảm, khẳng khiu

